

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và cấp Thẻ thanh tra
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-TTCP ngày 29/12/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về mẫu Thẻ thanh tra và việc cấp, quản lý, sử dụng Thẻ thanh tra;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế quản lý và cấp Thẻ thanh tra của Bộ trưởng Bộ Xây dựng*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VP(PCTN-PTMT).

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

QUY CHẾ**Quản lý và cấp Thẻ thanh tra của Bộ trưởng Bộ Xây dựng**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này xác định đầu mối, trách nhiệm và trình tự thực hiện việc tiếp nhận, rà soát, tổng hợp, trình cấp, phát hành, thu hồi, quản lý và sử dụng Thẻ thanh tra đối với thanh tra viên thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Văn phòng Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, thanh tra viên thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Thẻ thanh tra

1. Việc cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, quản lý và sử dụng Thẻ thanh tra đối với thanh tra viên thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định việc cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ thanh tra theo quy định; Văn phòng Bộ là đầu mối tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện việc quản lý Thẻ thanh tra thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.

3. Thẻ thanh tra chỉ được sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quy định của pháp luật. Thanh tra viên có trách nhiệm bảo quản, sử dụng Thẻ thanh tra theo quy định.

Chương II**TRÁCH NHIỆM VÀ TRÌNH TỰ THỰC HIỆN****Điều 4. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ**

1. Văn phòng Bộ là đầu mối tiếp nhận văn bản đề nghị, hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ thanh tra; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

2. Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì đề nghị cơ quan, đơn vị bổ sung, hoàn thiện; trên cơ sở đó, tổng hợp danh

sách các trường hợp đủ điều kiện, tham mưu trình Bộ trưởng xem xét, quyết định việc cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ thanh tra theo thẩm quyền.

3. Trên cơ sở quyết định của Bộ trưởng, Văn phòng Bộ tổ chức phát hành Thẻ thanh tra; mở sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phát thẻ, thu hồi thẻ và theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng Thẻ thanh tra theo quy định.

4. Văn phòng Bộ chủ trì tổng hợp nhu cầu, lập dự toán kinh phí phục vụ việc cấp, quản lý Thẻ thanh tra theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý thanh tra viên

1. Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:

a) Rà soát, xác định các trường hợp thuộc diện cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ thanh tra; gửi văn bản đề nghị và hồ sơ cho Văn phòng Bộ theo quy định, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của hồ sơ, tài liệu gửi kèm.

b) Theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng Thẻ thanh tra của thanh tra viên thuộc đơn vị; kịp thời báo cáo các trường hợp mất, hư hỏng, thay đổi thông tin, nghỉ hưu, miễn nhiệm hoặc các trường hợp khác phải cấp đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ thanh tra.

2. Chánh Thanh tra Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Chánh Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam:

a) Phối hợp với Văn phòng Bộ trong quá trình rà soát, kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ; kịp thời bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu.

b) Tiếp nhận Thẻ thanh tra từ Văn phòng Bộ để bàn giao cho thanh tra viên thuộc đơn vị; theo dõi, kiểm tra việc sử dụng Thẻ thanh tra của thanh tra viên. Trường hợp phát hiện thanh tra viên sử dụng Thẻ thanh tra sai mục đích, không đúng quy định thì kiến nghị người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Thu hồi, cắt góc Thẻ thanh tra đối với các trường hợp phải thu hồi theo quy định của pháp luật; tổng hợp, báo cáo đối với các trường hợp thuộc diện thu hồi; mở sổ theo dõi việc cấp mới, cấp lại, cấp đổi Thẻ thanh tra.

Điều 6. Trách nhiệm của thanh tra viên được cấp Thẻ thanh tra

1. Sử dụng Thẻ thanh tra khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quy định của pháp luật; quản lý, bảo quản Thẻ thanh tra, không cho mượn, cho thuê, cầm cố, thế chấp hoặc sử dụng Thẻ thanh tra vào mục đích cá nhân, vụ lợi hoặc trái quy định của pháp luật.

2. Kịp thời báo cáo thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý trong trường hợp Thẻ thanh tra bị mất, hư hỏng, không còn sử dụng được hoặc khi có thay đổi thông tin liên quan để xem xét, xử lý theo quy định.

3. Nộp lại Thẻ thanh tra khi thuộc trường hợp phải thu hồi; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan có thẩm quyền về việc quản lý, sử dụng Thẻ thanh tra.

Điều 7. Hồ sơ và quy trình xử lý

1. Trình tự thực hiện:

a) Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý thanh tra viên có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo về Văn phòng Bộ khi phát sinh trường hợp thuộc diện cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ thanh tra hoặc theo yêu cầu của Bộ Xây dựng; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của hồ sơ, tài liệu gửi kèm.

b) Văn phòng Bộ kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải yêu cầu cơ quan, đơn vị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

2. Cách thức thực hiện:

a) Hồ sơ, văn bản đề nghị cấp Thẻ thanh tra gửi qua hệ thống quản lý văn bản của Bộ Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện.

b) Văn phòng Bộ tổng hợp các trường hợp có hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, trình Bộ trưởng xem xét, cấp Thẻ thanh tra; việc xem xét, cấp Thẻ thanh tra bảo đảm trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 07/2025/TT-TTCP.

3. Thành phần hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp đổi Thẻ thanh tra gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp mới, cấp đổi Thẻ Thanh tra;

b) Danh sách đề nghị cấp mới, cấp đổi Thẻ Thanh tra theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quy chế này.

c) Bản chính hoặc bản sao quyết định xếp, bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên;

d) 02 ảnh màu chân dung mặc trang phục ngành Thanh tra theo quy định cỡ 20mm x 30mm, ghi rõ họ tên cơ quan, đơn vị phía sau ảnh;

đ) Thẻ Thanh tra cũ đã cắt góc (đối với trường hợp cấp đổi Thẻ thanh tra).

4. Thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại Thẻ thanh tra gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Thẻ thanh tra;

b) Văn bản đề nghị cấp lại Thẻ thanh tra;

c) Danh sách đề nghị cấp lại Thẻ Thanh tra theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy chế này;

d) 02 ảnh màu chân dung mặc trang phục ngành Thanh tra theo quy định cỡ 20mm x 30mm, ghi rõ họ tên cơ quan, đơn vị phía sau ảnh.

Điều 8. Phát hành, thu hồi Thẻ thanh tra; theo dõi và lưu trữ hồ sơ

1. Phát hành Thẻ thanh tra

a) Văn phòng Bộ căn cứ quyết định của Bộ trưởng đề tổ chức phát hành Thẻ thanh tra; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phát thẻ, thu hồi thẻ theo quy định.

b) Mã số Thẻ thanh tra gồm mã số cơ quan (chữ in hoa) và số thứ tự thanh tra viên. Số thứ tự thanh tra viên gồm 04 chữ số, bắt đầu từ 0001.

2. Thu hồi Thẻ thanh tra:

a) Thanh tra viên thuộc đối tượng thu hồi Thẻ Thanh tra quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 07/2025/TT-TTCT có trách nhiệm nộp lại Thẻ thanh tra cho Chánh Thanh tra Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Chánh Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam;

b) Chánh Thanh tra Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Chánh Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam thực hiện thu hồi, cắt góc Thẻ thanh tra; lập danh sách Thẻ thanh tra đã thu hồi, báo cáo Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam gửi văn bản đề nghị Bộ Xây dựng ban hành quyết định thu hồi Thẻ thanh tra;

c) Trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Văn phòng Bộ tổng hợp danh sách, báo cáo Bộ trưởng xem xét, ban hành quyết định thu hồi Thẻ thanh tra.

3. Việc phát Thẻ thanh tra, thu hồi Thẻ thanh tra phải được theo dõi, ghi chép đầy đủ; hồ sơ cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ thanh tra phải được lưu trữ theo quy định.

4. Con dấu phục vụ việc cấp, phát Thẻ thanh tra do Văn phòng Bộ quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng Thẻ thanh tra

1. Văn phòng Bộ chủ trì theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng Thẻ thanh tra thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.

2. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý thanh tra viên có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra việc quản lý, sử dụng Thẻ thanh tra tại đơn vị mình; trường hợp phát hiện vi phạm phải kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Bộ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Giao Chánh Văn phòng Bộ thừa ủy quyền Bộ trưởng ký Quyết định cấp, thu hồi Thẻ Thanh tra và ký phát hành Thẻ Thanh tra cho thanh tra viên thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý thanh tra viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

4. Kinh phí phục vụ việc cấp, quản lý Thẻ thanh tra được bảo đảm theo quy định của pháp luật. Hằng năm, căn cứ nhu cầu thực tế, Văn phòng Bộ chủ trì tổng hợp, lập dự toán kinh phí phục vụ việc cấp, quản lý Thẻ thanh tra theo quy định.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo qua Văn phòng Bộ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.